

Thương mại đất ảo toàn cầu trong nông nghiệp: kinh nghiệm cho Việt Nam

Nguyễn Thị Thùy Linh

Trường Đại học Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội

Tài nguyên đất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển nhanh chóng của thế giới. Trong khi tài nguyên đất lại càng ngày càng chịu áp lực cho sản xuất nông nghiệp thế giới do những thay đổi về nhân khẩu học và khẩu phần ăn. Hơn thế nữa, biến đổi khí hậu sẽ làm tình hình trở nên phức tạp hơn. Chính vì vậy, thương mại các sản phẩm sử dụng nhiều tài nguyên đất, đặc biệt là các sản phẩm nông nghiệp được coi như là một giải pháp hữu hiệu để giảm sự không đồng nhất về tài nguyên đất đai giữa các quốc gia.

1. Tổng quan về thương mại đất ảo

Khác với tài nguyên nước, tài nguyên có thể chuyển giao tại một khu vực với quy mô nhất định thông qua các dự án thủy lợi thì tài nguyên đất hoàn toàn bất động, không thể di chuyển. Vì cần khoảng thời gian dài, cần quá trình lịch sử và các điều kiện môi trường phù hợp để hình thành cho nên tài nguyên đất càng trở nên khan hiếm hơn, đặc biệt là đất thích hợp cho trồng trọt. Cho nên tài nguyên đất chỉ có thể được chuyển nhượng bằng việc kinh doanh các sản phẩm liên quan đến đất.

Hiện nay tình hình phổ biến là thiếu đất trồng trọt, canh tác ở các địa phương. Ở các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng, nông nghiệp đang phải tranh giành đất đai với quá trình đô thị hóa và công nghiệp hóa đang phát triển ngày càng sâu và rộng. Điều này đã làm trầm trọng thêm tình hình khan hiếm tài nguyên đất cho nông nghiệp.

Trong những thập kỷ gần đây, sự gia tăng về đất trồng trọt trên toàn cầu được thúc đẩy chủ yếu bởi sự gia tăng đất trồng trọt cần thiết để sản xuất hàng hóa cho nhu cầu quốc tế. Các quốc gia ngày càng thêm phụ thuộc vào các nguồn lực bên ngoài do sự tăng tốc của toàn cầu hóa kinh tế làm tách rời không gian của sản xuất và tiêu dùng.

Trong đó xu hướng chuyển nhượng đất ảo ở cấp quốc gia cũng đã được nghiên cứu và chú ý hơn. Argentina, Canada và Úc đã dành 70 — 85% diện tích của thu hoạch trong nước để xuất khẩu nông sản, trong khi số liệu ở Mỹ là 35%. Ngược lại, khoảng 67% tổng diện tích đất trồng trọt ở nước ngoài liên quan đến nguồn cung cấp lương thực và thực phẩm của vương quốc Anh vào năm 2008 (de Ruiter, Macdiarmid, Matthews, Kastner, & Smith, 2016). Trung Quốc cũng là nước có tỷ lệ nhập khẩu đất ảo liên quan đến cây trồng tăng nhanh từ 0.73% diện tích gieo trồng

vào năm 2000 lên 20,8% diện tích gieo trồng cây vào năm 2016 (Ali, Huang, Wang, & Xie, 2017).

Với xu hướng thương mại đất ảo liên quan đến sản phẩm nông nghiệp mạnh mẽ như vậy, nghiên cứu này sẽ xác định các đặc điểm thay đổi của thương mại đất ảo liên quan đến các loại sản phẩm và quốc gia khác nhau để từ đó cung cấp một số đề xuất cho các nhà hoạch định chính sách.

2. Tình hình thương mại đất ảo trên toàn cầu

Tổng diện tích đất ảo trong thương mại nông nghiệp toàn cầu đã tăng gần 3 lần từ 128 triệu ha vào năm 1986 đến 350 triệu ha năm 2016. Tuy nhiên, các loại nông sản khác nhau có tỷ lệ thay đổi thương mại đất ảo khác nhau. Vào năm 1986, với 49,1% ngũ cốc chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng diện tích đất ảo tuy nhiên, nó đã giảm xuống còn 32,6% vào năm 2016. Ngược lại với ngũ cốc, thì các loại cây có dầu đã tăng từ 26,5% năm 1986 lên đến 42,6% năm 2016. Sự tăng trưởng này của các loại cây có dầu đã đóng góp gần một nửa mức tăng chung của tổng diện tích đất ảo trong thương mại nông nghiệp.

Từ năm 1986 đến năm 2016, một số nông sản đã hướng đến xuất khẩu và được tập trung hơn các mặt hàng khác. Đối với hầu hết các loại nông sản chính kể trên, diện tích đất xuất khẩu đã tăng lên theo tỷ lệ tổng diện tích thu hoạch trong giai đoạn 1986 -2016. Khi diện tích đất xuất khẩu tăng nhanh hơn diện tích thu hoạch đã cho thấy do nhu cầu quốc tế nên các quốc gia đã mở rộng diện tích cho các loại nông sản này.

Tỷ lệ xuất khẩu cây có dầu tăng cao đáng kể so với các nông sản khác, tăng mạnh từ 32,1% năm 1986 lên 68,2% năm 2016. Trong khi đó, ngược lại với ngũ cốc, loại nông sản có diện tích lớn nhất về số lượng tuyệt đối thì phần diện tích xuất khẩu trong tổng diện tích thu hoạch chỉ là từ 10% năm 1986 lên 20% năm 2016.

Dựa vào số liệu thứ cấp từ các nghiên cứu trước, cho thấy sự phân loại các quốc gia thành các nhóm theo số dư thương mại đất ảo của các quốc gia đó, gồm: các nước xuất khẩu ròng; các nước nhập khẩu ròng và các nước có cán cân thương mại đất ảo cân bằng.

2.1. Các nước xuất khẩu ròng

Các quốc gia có xu hướng trở thành các quốc gia xuất khẩu đất ảo ròng chủ yếu là các quốc gia có nhiều đất canh tác. Các nước xuất khẩu đất ảo ròng được tìm thấy chủ yếu ở châu Mỹ, châu Đại Dương và phía bắc Châu Âu và Á. Đây là những quốc gia có vùng lãnh thổ rộng lớn và dân cư thưa thớt. cụ thể, Hoa Kỳ (chủ yếu là xuất khẩu lúa mì và ngô), Úc, Canada, Argentina (chủ yếu là xuất khẩu lúa mì) và Thái Lan (chủ yếu xuất khẩu gạo) là các quốc gia xuất khẩu đất ảo ròng lớn trong năm 1986 với hơn 80% tổng kim ngạch xuất khẩu đất ảo ròng của toàn cầu. Tuy nhiên đến năm 2016, đã có sự thay đổi trong các chủ thể có xuất khẩu đất ảo ròng lớn và chứng kiến sự lên ngôi của Brazil, Argentina, Mỹ, Canada, Australia, Nga và Ukraina. Các nông sản xuất khẩu chính là ngũ cốc (lúa mì và ngô), cây có dầu và đặc biệt là đậu nành.

Theo Số liệu của World Bank năm 2019, trong giai đoạn 20 năm từ 1986 -2016, cũng thấy sự tăng trưởng trong số lượng các quốc gia xuất khẩu đất ảo ròng, từ 38 quốc gia lên 52 quốc gia. Đặc biệt hơn nữa, các nước có kim ngạch xuất khẩu ròng trên 1 triệu ha tăng lên đến 22 quốc gia năm 2016, trong khi chỉ có 10 quốc gia năm 1986.

2.2. Các nước nhập khẩu ròng

Các nước nhập khẩu ròng thường là các nước có tài nguyên đất để canh tác khan hiếm với dân cư đông đúc. Số lượng quốc gia nhập khẩu ròng đất ảo đã tăng từ 163 nước năm 1986 lên 176 nước năm 2016, lớn gấp 4,4 lần so với số lượng quốc gia xuất khẩu ròng đất ảo trong giai đoạn 20 năm này.

Năm 1986, các nhà nhập khẩu ròng lớn trên 1 triệu ha lần lượt là Nhật Bản, Hà Lan, Trung Quốc đại lục, Ai Cập, và Ả Rập Saudi. Nhật Bản và Hà Lan, 2 quốc gia có thu nhập cao chủ yếu nhập khẩu ngũ cốc và cây có dầu, trong khi các quốc gia có thu nhập thấp hơn nhập khẩu chính là ngũ cốc. Và năm 2016, Trung Quốc đã trở thành quốc gia nhập khẩu ròng đất ảo lớn nhất thế giới. Mặc dù Trung Quốc là quốc gia có diện tích đất nông nghiệp lớn thứ ba thế giới với 134,86 triệu ha, năng suất tương đối cao, tuy nhiên vì là quốc gia có dân số đông nhất thế giới với hơn 1,3 tỷ dân nên diện tích đất canh tác trung bình trên đầu người thấp hơn một nửa so với mức trung bình của thế giới. Chính vì vậy, tài nguyên đất của Trung Quốc đã không còn có thể đáp ứng được nhu cầu của quốc gia này do phát triển kinh tế, quá trình đô thị hóa và thay đổi khẩu phần ăn uống. Theo sau Trung Quốc về nhập khẩu

ròng đất ảo là các quốc gia: Nhật Bản, Việt Nam, Ai Cập, Ý và Hàn Quốc.

2.3. Các nước cân bằng trong cán cân thương mại đất ảo

Một số nước như Indonesia và Ấn Độ có cán cân thương mại đất ảo cân bằng khi họ nhập khẩu đất ảo cùng một lượng với khi họ xuất khẩu đất ảo. Họ đã sử dụng thương mại toàn cầu để trao đổi các loại nông sản khác nhau. Ấn Độ đã xuất khẩu ngũ cốc và nhập khẩu cây có dầu, trong khi Indonesia đã xuất khẩu cùng một diện tích đất ảo trồng cây có dầu tương cho nhập khẩu ngũ cốc. Trước năm 2002, Trung Quốc đại lục là quốc gia có cán cân thương mại đất ảo cân bằng với xuất khẩu các loại nông sản là cây có dầu, rau và trái cây cho nhập khẩu ngũ cốc.

3. Thuộc tính và tác động kinh tế của thương mại đất ảo

Có thể thấy rằng, tài nguyên đất canh tác, phát triển kinh tế và thương mại đất ảo ròng (giao dịch trung bình trên đầu người) có mối quan hệ chặt chẽ. Các quốc gia có nguồn tài nguyên đất canh tác trở thành điều kiện cơ bản để trở thành nước xuất khẩu ròng tài nguyên đất khi mà trung bình tài nguyên đất canh tác trên mỗi đầu người ở các quốc gia này cao hơn mức trung bình của thế giới. Ví dụ như Úc, Canada và Argentina. Các quốc gia này có tài nguyên đất dồi dào và quy mô dân số tương đối nhỏ. Cùng với như vậy, hầu như tất cả các quốc gia có tài nguyên đất canh tác trên đầu người thấp hơn so với trung bình của thế giới có xu hướng trở thành các quốc gia nhập khẩu đất ảo ròng, ngay cả khi phát triển kinh tế ở trình độ cao. Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất, Singapore là các quốc gia nhập khẩu một lượng lớn đất ảo bình quân trên đầu người mặc dù là quốc gia giàu có và quy mô dân số tương đối nhỏ.

Nhìn chung, thương mại đất ảo liên quan mạnh mẽ đến tài nguyên đất đai, trình độ phát triển kinh tế của một quốc gia, rằng sản xuất nông nghiệp chủ yếu dựa vào tài nguyên đất canh tác và nhiều quốc gia thì đang bị thu hút tài nguyên này trầm trọng khi phát triển kinh tế, công nghiệp hóa và đô thị hóa đất nước.

Quan trọng hơn thế, giá trị xuất khẩu trên mỗi đơn vị diện tích đất ảo giữa các quốc gia có sự khác nhau. Theo báo cáo của Qiang et al. (2020), do chủ yếu xuất khẩu hàng hóa có giá trị cao như trái cây, rau quả, gia súc và sản phẩm chăn nuôi, nên giá trị xuất khẩu trên mỗi ha đất ảo của các nước EU (như Hà Lan, Pháp và Đức) cao hơn nhiều so với các quốc gia khác. Trung Quốc đại lục, Thái Lan, Malaysia, Indonesia và một số quốc gia châu Á khác được xếp ở vị trí thứ 2 giá trị xuất khẩu trên một đơn vị diện tích thương mại đất ảo. Trung Quốc đã chủ yếu xuất khẩu rau, trái cây với tỷ

lệ tăng dần và đạt xếp hạng cao nhất trong năm 2016. Thái Lan trước đó chủ yếu là xuất khẩu gạo, loại nông sản có giá trị tương đối thấp nhưng đã thay đổi để tăng xuất khẩu trái cây trong giai đoạn 18986 -2016, vì vậy nên tổng giá trị xuất khẩu cũng tăng lên. Trong khi Malaysia và Indonesia thì tập trung xuất khẩu dầu cọ cho thế giới. Canada và Úc xuất khẩu ngũ cốc và cây có dầu. Còn Mỹ, Brazil và Argentina chủ yếu xuất khẩu đậu nành.

4. Một số kiến nghị để phát triển thương mại đất ảo liên quan đến sản phẩm nông nghiệp Việt Nam

Việc sử dụng đất trồng trọt đã được phân phối lại thông qua việc thương mại quốc tế các sản phẩm nông nghiệp trên toàn thế giới. Về mặt lý thuyết, điều này giúp tối ưu hóa việc sử dụng tài nguyên đất và nuôi sống nhiều người hơn trên thế giới. Mặc khác, thương mại đất ảo chắc chắn làm cho gánh nặng lên tài nguyên và môi trường ở nhiều nơi trên thế giới trở nên trầm trọng hơn. Tình trạng khai thác quá mức tài nguyên đất dẫn đến giảm rừng và các đồng cỏ, suy thoái đất và mất đa dạng sinh học đang diễn biến ngày càng phức tạp hơn. Chính vì vậy, cần hiểu đúng những tác động tích cực và tiêu cực do thương mại đất ảo gây ra để từ đó có các biện pháp và chính sách thích hợp để đạt các mục tiêu bền vững.

Khi khối lượng thương mại đất ảo trải qua sự tăng tốc mạnh mẽ thì sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia trên thế giới càng trở nên sâu rộng, và lúc này vai trò của thương mại quốc tế càng trở nên quan trọng trong việc phân phối lại tài nguyên. Trong giai đoạn, khối lượng giao dịch đất ảo tăng 172% trong khi diện tích thu hoạch của các cây trồng chỉ tăng 20%, điều này thể hiện là thương mại đất ảo tăng nhanh sản xuất nông nghiệp. Và trên thực tế, xu hướng sử dụng đất nông nghiệp mới có liên quan đến tăng sản xuất nông sản hướng đến xuất khẩu trở nên rõ ràng hơn. Trong khi đó, đất nông nghiệp hiện đang phải cạnh tranh khốc liệt với đô thị hóa và suy thoái đất ở nhiều vùng miền. Chính vì vậy, để có thể đảm bảo được an ninh lương thực trên toàn thế giới và khu vực, tài nguyên đất canh tác cần được sử dụng hợp lý và hiệu quả, đặc biệt là những quốc gia có tài nguyên đất canh tác trên đầu người khan hiếm như Trung Quốc.

Giao dịch đất ảo là động lực thúc đẩy chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Hiện nay, càng ngày càng nhiều tài nguyên đất tự nhiên được chuyển đổi thành đất canh tác và chăn nuôi để đáp ứng nhu cầu ăn uống toàn cầu, đáp ứng các nhu cầu trước mắt của nhân loại. Điều này đã và đang làm mất đi khả năng duy trì sinh quyển và làm giảm khả năng cung cấp hàng hóa và dịch vụ trong dài hạn. Ví dụ nổi bật cho vấn đề này là việc mở rộng trồng đậu tương ở Nam Mỹ và trồng dầu cọ ở Đông Nam Á. Các quốc gia này đã mở rộng trồng và tăng diện tích

canh tác để trồng các loại nông sản này phục vụ mục đích xuất khẩu. Điều này dẫn đến tình trạng mất đồng cỏ và rừng ở các quốc gia này. Hay như ở các nước nhập khẩu đất ảo, họ đã chuyển sang canh tác các loại ngũ cốc như lúa mì, ngô, gạo và rau thay thế cho đậu nành. Việc chuyển đổi này đã gây nặng nề thêm tình trạng ô nhiễm khí nitơ ở các quốc gia nhập khẩu này. Từ góc độ này, cần được tiến hành đánh giá toàn diện về môi trường dưới tác động của thương mại nông sản trong tương lai.

Để giảm tác động tiêu cực của thương mại đất ảo đối với môi trường, các quốc gia cần thu hẹp khoảng cách năng suất mà không làm suy thoái môi trường. Các quốc gia có thể cải cách, chuyển đổi nông nghiệp và áp dụng chính xác ở các quốc gia có năng suất thấp. Các nhà hoạch định chính sách phải tập trung vào trách nhiệm quốc tế trong việc hoạch định chính sách để bảo vệ môi trường bền vững.

Ngoài ra, các chính sách được ban hành là động lực quan trọng trong việc thay đổi cơ cấu thương mại nông sản của một số quốc gia. Bên cạnh các chính sách thì các hiệp định thương mại giữa các quốc gia cũng ảnh hưởng đến thương mại đất ảo. Nếu các sản phẩm nông nghiệp được giao dịch dựa trên nguyên tắc tham vấn công bằng thì những mặt tích cực của thương mại đất ảo sẽ được phát huy./.

Tài liệu tham khảo

- Ali, T., Huang, J., Wang, J., & Xie, W. (2017). Global footprints of water and land resources through China's food trade. *Global food security*, 12, 139-145.
- de Ruiter, H., Macdiarmid, J. I., Matthews, R. B., Kastner, T., & Smith, P. (2016). Global cropland and greenhouse gas impacts of UK food supply are increasingly located overseas. *Journal of the Royal Society Interface*, 13(114), 20151001.
- Kastner, T., Rivas, M. J. I., Koch, W., & Nonhebel, S. (2012). Global changes in diets and the consequences for land requirements for food. *Proceedings of the National Academy of Sciences*, 109(18), 6868-6872.
- Qiang, W., Liu, A., Cheng, S., Kastner, T., & Xie, G. (2013). Agricultural trade and virtual land use: the case of China's crop trade. *Land Use Policy*, 33, 141-150.
- Qiang, W., Niu, S., Liu, A., Kastner, T., Bie, Q., Wang, X., & Cheng, S. (2020). Trends in global virtual land trade in relation to agricultural products. *Land Use Policy*, 92, 104439.
- FAO, 2016. FAOSTAT Statistical Database - Definitions and Standards - Land Use